

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 303/2019/HS-ST

Ngày: 10-7-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn
2. Ông Nguyễn Thái Hòa

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B tham gia phiên tòa:

Ông Mai Văn Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 270/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Đinh Ngọc T; sinh ngày 19/4/1989 tại Đồng Nai; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: 43H/7, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; Tham gia Đảng, đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha Đinh Ngọc A, sinh năm 1963, họ tên mẹ Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1962 (đã chết), gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt quả tang ngày 03/3/2019, chuyển tạm giam theo lệnh số 140 ngày 11/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Ngọc T là người nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/3/2019, T đến khu vực ấp 1, xã A, thành phố B mua 02 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) của người đàn ông tên S (Không rõ lai lịch) với giá 1.600.000đ để sử dụng.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, T cất giấu số ma túy trên vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 60H9-1453 chở Trần Thị Huỳnh N (bạn gái T), N không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi T chở N đi đến đường C thuộc khu phố 10, phường A, thành phố B, thì bị Công an phường A, thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ, gồm:

+ 02 gói ny lon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (Kí hiệu M) thu giữ trong người của Đinh Ngọc T, đã được niêm phong có chữ ký của T.

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1606 màu vàng, số Imel1: 864666038757756, Imel 2: 864666038757749 và 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) của Đinh Ngọc T không liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 xe mô tô biển số 60H9-1453

- Tại Bản kết luận giám định số 163/PC09-GĐMT ngày 08/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,9009 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 281/CT-VKS-BH ngày 06/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đinh Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đinh Ngọc T với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án B tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định;
- Giao trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1606 màu vàng, số Imel1: 864666038757756, Imel 2: 864666038757749 và 5.500.000đ do không liên quan đến vụ án.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60H9-1453 nhãn hiệu Sam Da, số khung VMEPCG123ME-210506, số máy VMESE1-210076. Kết quả xác minh đặc điểm xe thu giữ không trùng khớp, chưa làm rõ được nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không phát biểu tranh luận và không bào chữa.

* Trong phần phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và hứa không tái phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố

tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi được Hội đồng xét xử và đại diện Viện kiểm sát phân tích và đưa ra các chứng cứ chứng minh, bị cáo Đinh Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, vào khoảng 21 giờ ngày 03/3/2019, tại đường C thuộc khu phố 10, phường A, thành phố B, Đinh Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 1,9009 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang, chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo T tại phiên tòa với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận: bị cáo T là con nghiện cất giữ 02 gói ma túy để sử dụng nên bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép 1,9009gam, loại Methamphetamine, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; tội danh và hình phạt như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã viện dẫn và truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm làm ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống con người và cho chính bản thân bị cáo, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác và lây truyền các căn bệnh hiểm nghèo; làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự qui định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản; do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ bị cáo không có nghề nghiệp, việc làm nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông tên S (Không rõ lai lịch) đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đinh Ngọc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 1,7764 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định (trong niêm phong số 163/PC09-GĐMT).

- Giao trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1606 màu vàng, số Imel1: 864666038757756, Imel 2: 864666038757749 và 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) do không liên quan đến vụ án.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60H9-1453 nhãn hiệu Sam Da, số khung VMEPCG123ME-210506, số máy VMESE1-210076. Kết quả xác minh đặc điểm xe thu giữ không trùng khớp, chưa làm rõ được nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Đinh Ngọc T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: **Đinh Ngọc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 03/3/2019;**

+ Áp dụng Điều 47,48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, về xử lý vật chứng;

- Tịch thu tiêu hủy 1,7764 gam ma túy còn lại sau giám định (trong niêm phong số 163/PC09-GĐMT).

- Giao trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1606 màu vàng, số Imel1: 864666038757756, Imel 2: 864666038757749 và 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) do không liên quan đến vụ án. (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền số 000228 ngày 02/7/2019).

+ Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./-

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND TP. B
- Cơ quan CSĐT Công an TP.B
- T.H.A Hình sự.
- Chi cục THADS TP.B
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Chi